

Số: 25 /VWTC - TCHC *Quảng Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN

Mã chứng khoán: WTC

Địa chỉ: Ô số 16 lô B 17 khu đô thị cột 5, cột 8, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

MST: 5700647458

Điện thoại liên hệ: 0203.3518.069

E-mail: vantaithuytkv@vnn.vn

Website: vantaithuytkv.vn

2. Nội dung công bố thông tin:

- Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN công bố thông tin về Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 15/01/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về Dự thảo Hợp đồng vận chuyển than năm 2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/01/2026 tại đường dẫn vantaithuytkv.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 15/01/2026 về Dự thảo Hợp đồng vận chuyển than năm 2026.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



Nguyễn Thành Công

Số: 04 /NQ - HĐQT

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Thông qua dự thảo Hợp đồng vận chuyển than năm 2026

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY – VINACOMIN

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2023;

Căn cứ Biên bản số 04/BB - HĐQT ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự thảo Hợp đồng vận chuyển than năm 2026 với Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận, cụ thể như sau:

- Tên đơn vị: Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận
- Địa chỉ: Số 412 đường Quang Trung, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
- Mã số thuế: 5700562451
- Loại hàng: than các loại
- Phương tiện vận chuyển: Tàu pha sông biển, tàu sông, đoàn sà lan - tàu đẩy (tàu đẩy và các sà lan boong nổi không tự hành), và các loại phương tiện vận tải thủy nội địa phù hợp).

- Thời gian thực hiện: 01/01/2026 đến 31/3/2026

(Có dự thảo Hợp đồng chi tiết kèm theo).

Điều 2. Hội đồng quản trị giao Giám đốc Công ty triển khai thực hiện việc ký Hợp đồng vận chuyển than năm 2026 với Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận theo đúng quy định của Nhà nước./.

Nơi nhận:

- Các uỷ viên HĐQT, Kiểm soát viên Cty;
- Giám đốc, Phó GD;
- Các phòng ban Cty;
- Lưu Người phụ trách quản trị Công ty.



Trịnh Trung Úy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN THAN NĂM 2026

Số: HĐVC-NMND/VT-VTT

(Dự thảo)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Bộ luật Hàng hải số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Căn cứ Luật giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014;
- Căn cứ nhu cầu của Bên Thuê Vận Chuyển và khả năng của Bên Vận Chuyển.

Hôm nay, ngày tháng 01 năm 2026, tại Quảng Ninh, chúng tôi gồm:

BÊN THUÊ VẬN CHUYỂN: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VIỆT THUẬN

Địa chỉ : Số 412, Đường Quang Trung, Phường Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại : 0203 2222689

Fax : 0203 6519888

Tài khoản số:

115000171992 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - KCN Hải Dương

60311 08666 999 tại NH TMCP Quân đội - CN Uông Bí, Quảng Ninh

212 399 6999 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Tây Hồ, Hà Nội

MST : 5700562451

Đại diện : Ông **Trịnh Tiến Mạnh**

Chức vụ: **Phó Giám đốc**

(Theo giấy Ủy quyền số 96/UQ-VT ký ngày 01/01/2025 do Giám đốc ký)

(Sau đây được gọi là "**Bên A**")

BÊN VẬN CHUYỂN: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY-VINACOMIN

Địa chỉ : Ô số 16 lô B17 khu đô thị cột 5, cột 8 phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại : 0203 3518 069

Fax: 0203 3518 059

Tài khoản : 8689.8888.001 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Quảng Ninh

Mã số thuế : 5700 647 458

Đại diện : Bà **Đỗ Thị Thu Huyền**

Chức vụ: **Phó Giám Đốc**

(Theo giấy Ủy quyền số 521/GUQ-VWTC ký ngày 01/10/2025 do Giám đốc ký)

(Sau đây được gọi là "**Bên B**")

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng vận chuyển than bằng phương tiện thủy nội địa năm 2026 với các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Tên hàng, khối lượng, tuyến vận chuyển và đơn giá vận chuyển

1.1. Tên hàng: than cám các loại.

1.2. Khối lượng và tuyến vận chuyển:

TT	Tuyến vận chuyển	ĐVT	Khối lượng vận chuyển
1	Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng	Tấn	theo lựa chọn của Bên A

Căn cứ nhu cầu khối lượng giao hàng thực tế của khách hàng mua than, hàng tháng hai bên sẽ thống nhất khối lượng vận chuyển cho phù hợp.

1.3. Tuyến vận chuyển và đơn giá: như **Phụ biểu** kèm theo.

1.4. Điều chỉnh giá vận chuyển: Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có sự thay đổi về giá hai bên sẽ thống nhất làm phụ lục điều chỉnh, nguyên tắc điều chỉnh khi có sự thay đổi giá nhiều liệu.

1.5. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có sự thay đổi giá vận chuyển, Bên Thuê Vận Chuyển gửi văn bản thông báo cho Bên Vận Chuyển về giá vận chuyển điều chỉnh (Thông báo) để hai Bên thực hiện. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi Bên Vận Chuyển nhận được Thông báo mà không có ý kiến phản hồi thì Thông báo này sẽ được coi như Phụ lục hợp đồng điều chỉnh giá vận chuyển và là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng này, không phụ thuộc vào việc Bên Vận Chuyển xác nhận và gửi lại Thông báo này. Trường hợp Bên Vận Chuyển có ý kiến khác bằng văn bản thì hai bên sẽ phối hợp làm rõ để thống nhất nội dung Thông báo trong vòng 05 ngày làm việc.

Điều 2: Phương tiện vận chuyển

2.1. Phương tiện vận chuyển là sà lan boong nổi sau đây gọi chung là “phương tiện” và có trọng tải từ 400 tấn/sà lan, phù hợp với điều kiện dỡ hàng của Bên Mua.

2.2. Phương tiện vận chuyển phải đủ điều kiện hoạt động theo luật định, đủ khả năng chuyên chở hàng hóa, phù hợp với loại hàng hóa được vận chuyển và hoạt động đúng phạm vi đăng kiểm, đủ điều kiện xác định khối lượng bằng phương pháp giám định mớn nước, phù hợp với điều kiện xếp/dỡ hàng tại hai đầu bến. Đảm bảo đủ các phương tiện vận tải đường thủy đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chất lượng và an toàn trong thời gian thực hiện hợp đồng, phải được trang bị bạt che hàng, đảm bảo an toàn hàng hóa trong quá trình vận chuyển.

2.3. Phương tiện vận chuyển phải tham gia bảo hiểm Trách nhiệm dân sự chủ tàu và Đơn bảo hiểm này có hiệu lực trong suốt hành trình vận chuyển. Loại trừ tàu/sà lan lai kéo. Đối với tàu/sà lan lai kéo, Bên vận chuyển phải thông báo cho Bên thuê vận chuyển trước 03 ngày làm việc trước khi xếp hàng lên phương tiện để Bên thuê vận chuyển thông báo cho công ty bảo hiểm thực hiện tái bảo hiểm riêng cho chuyến hàng. Hàng hóa chỉ được xếp lên phương tiện vận chuyển khi có sự xác nhận từ công ty bảo hiểm.

2.4. Bên vận chuyển phải gửi danh sách các phương tiện vận chuyển cùng với các giấy tờ liên quan có hiệu lực trong suốt hành trình vận chuyển cho Bên A để cung cấp cho các đơn vị bảo hiểm xác nhận đủ điều kiện tham gia bảo hiểm trước khi giao than lên phương tiện vận chuyển. Bên vận chuyển phải đảm bảo các chứng từ của phương tiện vận chuyển là thật và các chứng từ này phải có hiệu lực trong suốt hành trình vận chuyển hàng hóa được bảo hiểm; bao gồm nhưng không giới hạn các chứng từ sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký của phương tiện;
- Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu (bao gồm bảo hiểm trách nhiệm chủ tàu đối với hàng hóa);
- Giấy đăng kiểm của phương tiện, cụ thể:

- Đối với Tàu biển là Giấy chứng nhận phân cấp tàu;
- Đối với Sà lan là Giấy chứng nhận An toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa.

2.5. Trong trường hợp đơn vị bảo hiểm từ chối bồi thường tổn thất do nguyên nhân do ~~phương tiện vận tải thiếu các giấy tờ hợp lệ/giấy tờ hết hiệu lực trong suốt hành trình vận chuyển/giấy tờ giả mạo~~, đơn vị vận chuyển phải bồi thường cho toàn bộ tổn thất (nếu có).

2.6. Lắp đặt, sử dụng thiết bị GPS và Camera giám sát

a. Phương tiện phải được lắp đặt thiết bị GPS và camera giám sát đảm bảo các điều kiện hoạt động như sau:

- Các thiết bị GPS và camera giám sát được lắp đặt tại các vị trí cố định trên phương tiện, được kết nối internet, có thể hoạt động bình thường và truyền dữ liệu liên tục 24/24h kể cả trong điều kiện thời tiết mưa, bão, ban đêm, ..., tại tất cả các vị trí trong suốt quá trình vận chuyển than;
- Camera phải soi chiếu rõ ràng, đầy đủ được toàn bộ hình ảnh các hầm/khoang/sà lan chứa hàng (kể cả vào ban đêm), có khả năng lưu trữ dữ liệu liên tục tối thiểu 30 ngày (kể từ thời điểm lưu trữ dữ liệu);
- Khi tham gia vận chuyển than cho Bên thuê vận chuyển, Bên vận chuyển cung cấp quyền truy cập camera/GPS cho Bên thuê vận chuyển để kiểm tra và giám sát (khi cần thiết);
- Trường hợp thiết bị GPS, camera bị hỏng/ngừng hoạt động, không có dữ liệu trong khoảng thời gian từ lúc rớt hàng đến dỡ hàng xong hoặc không đảm bảo điều kiện để Bên thuê vận chuyển kiểm tra và giám sát, thì Bên vận chuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu để xảy ra mất mát, hư hỏng hoặc thay đổi các chỉ tiêu chất lượng, khối lượng hàng hóa.

b. Bên thuê vận chuyển sẽ thực hiện kiểm tra hoạt động của các thiết bị GPS, camera giám sát trước khi xếp/rót hàng cho phương tiện và chỉ tổ chức xếp/rót hàng cho các phương tiện có thiết bị GPS, camera giám sát đáp ứng đầy đủ các điều kiện tại mục a nêu trên.

Điều 3. Phương pháp xác định khối lượng, tỷ lệ chênh lệch hao hụt, độ ẩm

3.1. Phương pháp xác định khối lượng: bằng cân hoặc bằng phương pháp giám định mớn nước (căn cứ vào phương thức giao nhận than theo Hợp đồng giữa TKV và Bên A).

3.2. Độ ẩm giao nhận:

Tại cảng xếp hàng: Là độ ẩm thực tế tại cảng xếp hàng. Độ ẩm tiếp nhận không lớn hơn 13%. Trường hợp độ ẩm đầu nguồn lớn hơn 13% thì thực hiện theo thỏa thuận và có sự thống nhất của các bên liên quan (Bên bán than, Mua than, vận chuyển).

Phương pháp lấy mẫu, phân tích và lưu mẫu độ ẩm: Theo các tiêu chuẩn quốc gia hiện hành (TCVN). Trường hợp không thống nhất về kết quả phân tích độ ẩm, thì các bên cùng nhau lấy mẫu lại theo TCVN và cùng tiến hành phân tích, đồng thời tiến hành đo lại mớn nước vào thời điểm lấy mẫu. Mọi chi phí phát sinh do Bên bán chịu.

3.3- Tỷ lệ chênh lệch hao hụt (mức trần) trong quá trình giao nhận, vận chuyển như **Phụ biểu 01** kèm theo.

Chênh lệch hao hụt được tính như sau: Khối lượng chênh lệch hao hụt bằng khối lượng rớt hàng tại đầu nguồn rỗng với độ ẩm thực tế cảng rớt (theo giấy chứng nhận giám định khối lượng, chất lượng than cảng rớt) trừ khối lượng giao nhận cuối nguồn được quy về độ ẩm tại đầu nguồn. Cách tính quy đổi theo các TCVN hiện hành.

Điều 4: Năng suất xếp và dỡ hàng

4.1- Thời gian xếp/dỡ hàng/thường, phạt dỡ chậm:

- Tại cảng xếp hàng: CQD (không thường, không phạt, tốc độ xếp/dỡ hàng theo tập quán phổ biến của cảng).
- Tại cảng dỡ hàng: theo Hợp đồng ký giữa TKV và Bên A.

4.2- Thứ tự xếp/dỡ hàng theo nguyên tắc phương tiện nào đến trước thì được xếp/dỡ trước, phương tiện nào đến sau thì xếp/dỡ sau. Trường hợp khác có sự thống nhất của hai bên.

Điều 5: Khối lượng thanh toán, phương thức thanh toán

5.1- Khối lượng tính cước vận chuyển là khối lượng than thực tế giao nhận tại kho/cảng/địa điểm dỡ hàng của Bên Mua than tương ứng với độ ẩm thực tế tại kho/cảng/địa điểm dỡ hàng.

5.2- Phương thức thanh toán:

5.2.1- Chứng từ thanh toán gồm:

- Giấy vận chuyển hàng hóa (vận tải đơn).
- Biên bản giao nhận than tại các địa điểm dỡ hàng.
- Hóa đơn giá trị gia tăng cước vận chuyển hợp pháp.

5.2.2- Phương thức và thời hạn thanh toán:

- Phương thức thanh toán: chuyển khoản qua ngân hàng.
- Thời hạn thanh toán:
- Bên A thanh toán tiền cước vận chuyển cho Bên B theo từng tháng đã được vận chuyển trong vòng 90 ngày kể từ ngày Bên B xuất hóa đơn GTGT hợp pháp cho Bên A.

Điều 6: Bất khả kháng

6.1- Sự kiện bất khả kháng là bất kỳ sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống nào xảy một cách khách quan sau khi ký Hợp đồng này, không thể khắc phục được, nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các Bên, làm Bên bị ảnh hưởng không thực hiện được một phần hay toàn bộ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

6.2- Sự kiện bất khả kháng bao gồm các sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống hoặc tương tự các sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống như nêu liệt kê dưới đây và thỏa mãn các quy định tại Khoản 6.1 Điều này:

- (a) Bão, gió lốc, lũ lụt, hạn hán, động đất, sóng thần, thời tiết khắc nghiệt bất thường hoặc bất kỳ một thiên tai nào khác;
- (b) Cháy, nổ, dịch bệnh phải cách ly theo quy định của các cơ quan chức năng;
- (c) Chiến tranh (tuyên bố hoặc không tuyên bố), xâm lược, xung đột vũ trang, hoặc các hành động thù địch của nước ngoài;
- (d) Hành động khủng bố, phong tỏa, cấm vận, bạo loạn, nổi loạn, phá hoại;
- (e) Bãi công, đình công, tấn công, phong tỏa mỏ than, nhà máy;
- (f) Quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

6.3- Khi xảy ra sự kiện Bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia trong thời gian sớm nhất về sự kiện đó. Trong vòng 05 (năm) ngày kể từ khi bắt đầu xảy ra sự kiện, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia đầy đủ, chi tiết về việc xảy ra sự kiện đó cũng như tác động của nó đối với Bên bị ảnh hưởng trong việc thực hiện Hợp đồng và kiến nghị các biện pháp khắc phục. Văn bản thông báo phải được gửi kèm với văn bản của một cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra Bất khả kháng xác nhận đã xảy ra sự kiện đó.

Trong vòng 02 (hai) ngày sau khi sự kiện Bất khả kháng chấm dứt, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản về việc chấm dứt sự kiện đó. Trong vòng 07 (bảy) ngày tiếp theo Bên bị ảnh hưởng phải chuyển cho Bên kia văn bản xác nhận về sự kiện Bất khả kháng được cấp bởi một cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện. Văn bản xác nhận Bất khả kháng phải mô tả sự kiện, địa điểm phát sinh, thời gian phát sinh và tồn tại, hậu quả và tác động ảnh hưởng của sự kiện này đối với việc thực hiện Hợp đồng.

Nếu Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng không thực hiện đầy đủ việc thông báo và cung cấp tài liệu về sự kiện đó theo quy định tại khoản này thì mất quyền được miễn trách nhiệm theo quy định tại Khoản 6.5 dưới đây.

6.4- Trong thời gian diễn ra sự kiện Bất khả kháng Bên bị ảnh hưởng sẽ cung cấp cho Bên kia về việc triển khai các biện pháp khắc phục nhằm ngăn chặn hoặc giảm nhẹ những tác động của sự kiện Bất khả kháng và các thông tin khác mà Bên kia yêu cầu một cách hợp lý. Các Bên vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các nghĩa vụ bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng.

6.5- Ngoại trừ nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã được thực hiện trước thời điểm xảy ra Bất khả kháng và/hoặc các khoản tiền khác (nếu có), Bên vi phạm các nghĩa vụ theo Hợp đồng này do sự kiện Bất khả kháng sẽ được miễn trách nhiệm.

6.6- Nếu một Bên do sự kiện Bất khả kháng mà không thể thực hiện nghĩa vụ của mình quy định trong Hợp đồng này trong thời gian 90 ngày liên tục kể từ ngày xảy ra sự kiện Bất khả kháng thì trong các Bên có quyền gửi văn bản cho Bên kia trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày để thông báo việc đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hợp đồng được coi là chấm dứt vào ngày ghi trong văn bản thông báo.

Sau khi gửi văn bản thông báo chấm dứt Hợp đồng, các Bên phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ còn tồn đọng cho đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng này, trừ các nghĩa vụ được miễn trách. Đến thời hạn chấm, trong mọi hoàn cảnh không Bên nào được giải phóng khỏi nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền quy định tại Khoản 6.5 Điều này dù Hợp đồng đã chấm dứt hay chưa.

Điều 7: Miễn bồi thường, bồi thường

7.1- Bồi thường

(a) Bên vận chuyển phải bồi thường cho Bên thuê vận chuyển toàn bộ giá trị hàng hóa bị tổn thất bao gồm nhưng không giới hạn các nguyên nhân sau: sai sót của thuyền trưởng, thủy thủ trong quá trình điều khiển phương tiện, va chạm với bên thứ ba, lỗi kỹ thuật của phương tiện, Bên vận chuyển vi phạm luật Hàng hải hoặc luật giao thông đường thủy nội địa, sử dụng phương tiện không đảm bảo điều kiện an toàn, làm thay đổi thiết kế kỹ thuật của phương tiện, xếp hàng quá tải, làm mất niêm phong kẹp chì dẫn đến mất/tổn thất than...

(b) Trường hợp hàng hóa bị tổn thất và/hoặc bị giảm phẩm cấp, thay đổi chất lượng và/hoặc khối lượng chênh lệch hao hụt vượt quá mức trần quy định tại Khoản 3.3 Điều 3, thì Bên vận chuyển phải bồi thường cho Bên thuê vận chuyển 100% giá trị khối lượng giao nhận than (bao gồm chênh lệch hao hụt quá mức định quy và/hoặc giảm chất lượng, theo giá hóa đơn thanh toán của lô hàng tại thời điểm xảy ra tổn thất).

(c) Trường hợp độ ẩm của than tăng thêm trong quá trình giao nhận, vận chuyển do lỗi của Bên vận chuyển thì Bên vận chuyển có trách nhiệm xem xét việc tạm dừng khai thác phương tiện vi phạm và/hoặc chấm dứt hợp đồng với Bên vận chuyển (trường hợp vi phạm nhiều lần và nghiêm trọng).

Khi phát sinh việc độ ẩm của than tăng do lỗi của Bên vận chuyển, thì đại diện các bên lập biên bản sự việc xác định tỷ lệ độ ẩm tăng, khối lượng tăng thêm do tăng độ ẩm của than và trách nhiệm của Bên vận chuyển.

7.2- Khối lượng hàng hóa chênh lệch hao hụt vượt quy định được tính theo đơn giá vận chuyển (nếu có), Bên vận chuyển phải bồi thường như quy định tại Khoản 7.1.b.

7.3- Trường hợp phương tiện phải chờ hàng và dỡ hàng chậm tại cảng dỡ trong điều kiện thời tiết bình thường (ngoài trừ bất khả kháng) do lỗi của Bên mua hàng, thì việc phát đổi phương tiện (nếu có) được thực hiện theo Hợp đồng ký giữa TKV và Bên A.

7.4- Trường hợp Bên vận chuyển cấp phương tiện không đủ hoặc chậm thời gian theo thỏa thuận, gây cho Bên A phải trông bến hoặc người mua than phạt chậm tàu, thì Bên vận

chuyên phải bồi thường cho Bên A chi phí chờ dỡ hàng của thiết bị, chi phí trả công nhân xếp dỡ và các chi phí liên quan trong thời gian bồi thường toàn bộ tổn thất mà Bên A phải chịu cho hợp đồng với TKV.

7.5- Bồi thường tổn thất: Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu Bên vận chuyển vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào của Hợp đồng mà gây thiệt hại, tổn thất cho Bên Thuê vận chuyển thì Bên vận chuyển có trách nhiệm bồi thường cho Bên Thuê vận chuyển toàn bộ các tổn thất mà Bên vận chuyển đã gây ra và các chi phí mà Bên Thuê vận chuyển đã phải trả để khắc phục (nếu có).

7.6. Chứng từ thanh toán các khoản bồi thường, tiền phạt gồm:

- Biên bản xác định khối lượng, giá trị than bị tổn thất hoặc chênh lệch hao hụt quá tỷ lệ quy định, hoặc về việc cung cấp phương tiện không đúng hoặc chậm thời gian, hoặc về thời gian dỡ hàng tại cảng hai bên.
- Văn bản đề nghị bồi thường hoặc trả tiền phạt của bên vi phạm gửi bên vi phạm.

7.7. Tiền bồi thường (nếu có) được thanh toán cho Bên A mỗi tháng một lần, trước ngày 15 của tháng sau.

Điều 8: Trách nhiệm của mỗi bên

8.1. Trách nhiệm của Bên A:

- Chuẩn bị đủ nguồn hàng để cho phương tiện theo khối lượng và năng suất đã thỏa thuận.
- Thông báo kế hoạch vận chuyển từng tháng cho Bên vận chuyển trước ngày 03 của tháng.
- Cấp đủ các giấy tờ theo quy định cho từng chuyến hàng.
- Thanh toán tiền cước vận chuyển và các chi phí khác (nếu có) cho Bên vận chuyển đúng thời hạn thỏa thuận.

8.2. Trách nhiệm của Bên vận chuyển:

- Bố trí đủ phương tiện để vận chuyển đủ khối lượng hàng hóa theo yêu cầu của Bên thuê vận chuyển.
- Cấp đầy đủ giấy tờ phương tiện theo quy định tại Điều 2, khoản 2.4 Hợp đồng này.
- Thông báo cho Bên A kế hoạch vận chuyển (bằng email/phương tiện trao đổi thông tin qua mạng internet) trong vòng 03 ngày kể từ khi nhận được thông báo kế hoạch vận chuyển tháng của Bên A.
- Điều động phương tiện đến cảng đúng thời gian để nhận hàng, phương tiện đến nhận than phải có đầy đủ giấy tờ chủ tàu và các giấy tờ theo luật định; tuân thủ nội quy của các cảng xếp và dỡ hàng.
- Ủy quyền cho đại diện từng đoàn phương tiện (thuyền trưởng hoặc thuyền phó).
- Cùng với đại diện bên giao hàng thực hiện việc lấy mẫu than tại cảng xếp hàng;
- Nhận chất lượng than tại cảng xếp hàng;
- Nhận mẫu than do bên giao hàng gửi theo phương tiện để giao lại cho bên nhận tại cảng dỡ hàng (nếu có);
- Giám sát việc niêm phong kẹp chì các phương tiện vận chuyển than sau khi kết thúc làm hàng tại cảng xếp hàng.
- Chủ phương tiện chịu trách nhiệm bảo quản, đảm bảo an toàn hàng hóa về chất lượng, khối lượng trong suốt quá trình xếp hàng, vận chuyển và dỡ hàng tại cảng dỡ.
- Chỉ cho phương tiện rời cảng xếp hàng khi có đầy đủ chứng từ sau:
- Hóa đơn GTGT của hàng hóa;
- Giấy chứng nhận kết quả giám định chất lượng, khối lượng than của TKV hoặc đơn vị giám định của khách hàng cấp kèm theo lô hàng;
- Biên bản niêm phong kẹp chì.

- Phương tiện và thuyền viên phải có đủ điều kiện vận chuyển và hành nghề theo luật định. Phải tuân thủ nội quy ra vào cảng, các bến xếp/dỡ hàng.
- Thông báo kịp thời cho Bên A những vướng mắc, sự cố trong quá trình vận chuyển đến khi kết thúc việc giao nhận để hai bên kịp thời phối hợp giải quyết.

Khi có tổn thất than vì bất kỳ lý do nào, Bên vận chuyển phải thông báo ngay cho Bên A bằng văn bản trong vòng 24 giờ kể từ khi tổn thất xảy ra và phải cùng Bên A và các bên liên quan xác định rõ nguyên nhân gây ra tổn thất, đồng thời phải cung cấp thông tin và tài liệu cần thiết liên quan đến tổn thất cho Bên A và công ty Bảo hiểm hàng hóa (than).

Điều 9: Điều khoản thi hành

9.1. Việc thực hiện Hợp đồng vận chuyển giữa TKV và Bên vận chuyển căn cứ vào Hợp đồng mua bán than giữa TKV và Bên mua hàng.

9.2. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này.

9.3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hai bên sẽ cùng hợp tác tìm mọi biện pháp để giải quyết trên tinh thần bình đẳng, tôn trọng quyền lợi của mỗi bên.

9.4. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung phải được hai bên bàn bạc, thỏa thuận và thể hiện bằng phụ lục hợp đồng để thực hiện.

9.5. Khi có tranh chấp xảy ra, mà hai bên không thương lượng và tự giải quyết được, thì tranh chấp được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để xét xử. Quyết định của Tòa án là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải thi hành. Mọi chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu.

9.6. Hợp đồng sẽ được tự động thanh lý mà không cần phải lập thành văn bản sau 30 ngày kể từ khi hai bên thực hiện xong quyền lợi và nghĩa vụ theo thỏa thuận của hợp đồng này.

9.7. Hợp đồng có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/03/2026. Trường hợp than được rót lên phương tiện vận chuyển trước 31/03/2026 nhưng chưa kết thúc hành trình và dỡ hàng thì hợp đồng tự động gia hạn cho đến khi kết thúc việc dỡ hàng. Hợp đồng được lập thành 08 bản có giá trị pháp lý như nhau, TKV giữ 04 bản, Bên vận chuyển giữ 04 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN THUÊ VẬN CHUYỂN

ĐẠI DIỆN BÊN VẬN CHUYỂN